CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 721/TTr-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 19/2026/UBTVQH16 ngày 18/9/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1.1. Cơ sở chính trị

a) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra nhiệm vụ trọng tâm là: "*Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới*.".

b) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã xác định nhiệm vụ, chủ trương: "*Luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*."; *"Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"*.

c) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đã xác định chủ trương: *"Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số..."; "Tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp."*.

d) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã nêu rõ: *"Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực".*

đ) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị đặt ra nhiệm vụ: *"Hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.".*

e) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị xác định quan điểm: *"Chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia; trong đó xác định các giải pháp như: Ưu tiên thu hút các dự án, nhà đầu tư có công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, cam kết triển khai các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo; khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, phát triển, đào tạo người Việt Nam".*

g) Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu: *"Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, hiệu quả; việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá, đấu thầu và cần phân định rõ trường hợp đấu giá, đấu thầu; cần có điều kiện, tiêu chí, trình tự, cơ chế giám sát rõ ràng khi thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư".*

h) Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV giao Đảng ủy Bộ Tài chính: *"Thể chế hoá đồng bộ cơ chế mua sắm công và Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế";* "*Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh".*

1.2. Cơ sở pháp lý

a) Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội ban hành Luật để quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, tài chính, tiền tệ quốc gia, ngân sách nhà nước; quy định các thứ thuế, về huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước.

b) Tại Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25/4/2026[1] của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ: (i) chủ trì sửa đổi Luật Đấu thầu, trình Quốc

[1] Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI; (ii) tiếp tục rà soát các vướng mắc trong thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư công, nhất là các quy định về đấu thầu, xây dựng... để tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cho chủ trương thực hiện, trước mắt như cơ chế chỉ định thầu đối với gói thầu tư vấn, gói thầu xây lắp.

c) Tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 10/7/2026[2] của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương sơ kết, đánh giá việc triển khai thi hành Luật Đấu thầu, tổng hợp ý kiến góp ý xác đáng của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Quốc hội khóa XVI xem xét tại Kỳ họp thứ 2.

d) Tại văn bản số 7980/VPCP-CN ngày 10/8/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc thống nhất đề nghị của Bộ Tài chính về việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan lập hồ sơ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định. Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật này theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Cơ sở thực tiễn

Quá trình triển khai thực hiện Luật Đấu thầu đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như sau:

2.1 Về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các Luật có liên quan

a) Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng của Luật Đấu thầu còn thiếu rõ ràng, chưa phân định rõ phạm vi áp dụng giữa Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như pháp luật về giá, đất đai, xây dựng, đặc biệt đối với các nội dung có tính đặc thù về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư.

b) Bên cạnh những quy định chung, có tính nguyên tắc, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành còn quy định nhiều nội dung mang tính chuyên môn, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực dẫn đến có sự giao thoa, khác biệt, gây lúng túng cho chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời làm giảm tính ổn định của Luật khi các quy định quản lý ngành, lĩnh vực có sự thay đổi.

c) Luật Đấu thầu quy định phạm vi áp dụng Luật theo từng loại nguồn vốn và từng nhóm chủ thể quản lý, sử dụng vốn như cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp

[2] Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại cuộc họp về việc sửa đổi Luật Đấu thầu

công lập, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này vừa quá chi tiết, vừa chưa bảo đảm tính bao quát, có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.

Trên thực tế, cụm từ "các tổ chức, cá nhân khác" có thể dẫn đến cách hiểu mọi hoạt động lựa chọn nhà thầu sử dụng nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân này đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Trong khi đó, phạm vi áp dụng của Luật chỉ được xác định trên cơ sở nguồn vốn sử dụng cho hoạt động lựa chọn nhà thầu, không phụ thuộc vào chủ thể quản lý, sử dụng nguồn vốn.

d) Theo quy định của Luật, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, trong đó có dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, đối với một số dự án có yêu cầu đặc thù về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu quốc tế, quy trình, thủ tục, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá, thẩm quyền, hợp đồng thì việc áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án này không đáp ứng được yêu cầu đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, đối với dự án đầu tư kinh doanh mà pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư, đối tác[3] thì chưa có sự phân định thực hiện theo pháp luật về đấu thầu hay theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

2.2 Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Luật Đấu thầu hiện hành chưa có quy định riêng về các nguyên tắc cơ bản của hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư mà chỉ quy định khái niệm "đấu thầu", trong đó xác định nguyên tắc hoạt động đấu thầu được thực hiện *"trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình".* Tuy nhiên, quy định này mới chỉ liệt kê các nguyên tắc mà chưa làm rõ nội hàm, mục tiêu và yêu cầu của từng nguyên tắc, đồng thời cũng chưa làm rõ nguyên tắc này được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hay chỉ áp dụng đối với hình thức đấu thầu, dẫn đến cách hiểu, áp dụng và thực hiện không thống nhất.

2.3 Về các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Đối với một số gói thầu đặc thù, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ đầu tư chưa thể xác định đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ và giá gói thầu ngay từ đầu. Tuy nhiên, Luật Đấu thầu chưa có cơ chế phù hợp để chủ đầu tư trao đổi, thương thảo với nhà thầu nhằm hoàn thiện các yêu cầu này, dẫn đến phải điều chỉnh hồ sơ mời thầu nhiều lần, kéo dài thời gian lựa chọn và khó lựa chọn được giải pháp tối ưu.

[3] Lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý cụm công nghiệp); lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hình thức chào giá trực tuyến đã được áp dụng rộng rãi, đặc biệt đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, thông dụng và trong lĩnh vực y tế[4], tạo môi trường cạnh tranh trực tiếp về giá, rút ngắn đáng kể thời gian lựa chọn nhà thầu và hạn chế việc lạm dụng chỉ định thầu. Tuy nhiên, hình thức này chưa được quy định tại Luật.

- Các hình thức lựa chọn nhà thầu đang được quy định phân tán, phức tạp, chưa bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện. Trên thực tế, hình thức mua sắm trực tiếp và chỉ định thầu đều là hình thức lựa chọn trực tiếp nhà thầu để thực hiện gói thầu không thông qua cạnh tranh giữa các nhà thầu; hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh đều có bản chất là lựa chọn nhà thầu trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà thầu, chỉ khác nhau về mức độ đơn giản hóa quy trình, thủ tục, thời gian lựa chọn nhà thầu nhưng lại được quy định thành các hình thức lựa chọn nhà thầu độc lập, với điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng riêng.

Đây là các nội dung có thể được quy định trong quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu mà không cần thiết tách thành các hình thức lựa chọn nhà thầu riêng biệt để đơn giản hóa việc lựa chọn và tổ chức thực hiện.

2.4. Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

a) Mặc dù pháp luật về đấu thầu đã được sửa đổi theo hướng cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và đẩy mạnh đấu thầu qua mạng nhưng quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư vẫn còn tồn tại một số khâu trung gian, nhiều bước thực hiện mang tính hình thức, trùng lặp, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện; cụ thể là:

- Một số thủ tục như sơ tuyển, mời quan tâm trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, phương thức hai giai đoạn có phạm vi áp dụng hẹp, chưa phát huy hiệu quả, làm phát sinh thêm thời gian, chi phí tuân thủ; chưa tạo ra sự khác biệt đáng kể trong việc nâng cao chất lượng hoạt động lựa chọn nhà thầu.

- Pháp luật về y tế hiện đã quy định việc phân nhóm thuốc theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, chủ đầu tư có thể căn cứ các quy định này để xác định yêu cầu kỹ thuật phù hợp với nhu cầu mua sắm trong hồ sơ mời thầu và áp dụng phương thức một túi hồ sơ mà không cần thiết áp dụng phương thức hai túi hồ sơ.

b) Hình thức đấu thầu quốc tế chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng khi số lượng nhà đầu tư quốc tế quan tâm, tham dự thầu rất ít so với thời gian và chi phí của bên mời thầu phải bố trí và huy động nguồn lực khi tổ chức đấu thầu quốc tế.

Việc yêu cầu tổ chức đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư đối với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh vừa làm hạn chế tính chủ động, linh hoạt của cơ quan có

[4] Kể từ ngày Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (01/01/2024), có tổng cộng 163.013 gói thầu áp dụng hình thức chào giá trực tuyến, tổng giá trị hơn 185 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,76% trong tổng số gói thầu

thẩm quyền trong việc quyết định hình thức lựa chọn nhà đầu tư phù hợp, vừa tạo thêm thủ tục phức tạp, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Đồng thời, Luật Đấu thầu quy định đối với đấu thầu quốc tế, nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu trong nước ***hoặc*** sử dụng nhà thầu phụ trong nước. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nhà thầu nước ngoài có xu hướng chỉ lựa chọn sử dụng nhà thầu phụ trong nước để thực hiện các phần công việc mang tính hình thức, giá trị không lớn, chưa tương xứng với quy mô, tính chất của gói thầu và chưa phát huy được nội lực của nhà thầu trong nước.

c) Thực tiễn triển khai phát sinh một số dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, cần thực hiện sớm một số thủ tục lựa chọn nhà thầu trước khi dự án được phê duyệt nhằm chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, rút ngắn thời gian triển khai dự án nhưng chưa được quy định cụ thể tại Luật.

d) Luật Đấu thầu quy định hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ hàng hóa theo nhóm nước, vùng lãnh thổ nhưng không được nêu nhãn hiệu hoặc nhóm nhãn hiệu, trong khi đó, hàng hóa cùng một xuất xứ có thể có nhiều nhãn hiệu với sự khác biệt đáng kể về chất lượng, công nghệ, tính năng và hiệu quả sử dụng. Điều này có thể gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn hàng hóa đáp ứng đúng nhu cầu mua sắm.

2.5. Về chính sách ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu, mua sắm hàng hoá xuất xứ trong nước

Theo quy định của Luật Đấu thầu, chính sách ưu đãi chủ yếu được thực hiện tại bước đánh giá hồ sơ dự thầu (cộng điểm, cộng tiền, miễn một số tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm) chưa tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh để ưu tiên mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc các lĩnh vực, đối tượng được Nhà nước khuyến khích (như hàng hóa sản xuất trong nước, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sản phẩm xanh, đổi mới sáng tạo).

Đồng thời, Luật quy định cứng đối tượng được hưởng ưu đãi và hạn mức giá trị gói thầu, làm giảm tính linh hoạt trong điều chỉnh chính sách theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Thực tiễn cho thấy, để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 nâng hạn mức gói thầu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ 05 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.

2.6. Về hợp đồng

a) Luật Đấu thầu quy định chi tiết nguyên tắc, hình thức, điều kiện, nội dung, trình tự, thủ tục và thực hiện hợp đồng, trong khi các nội dung này đã được điều chỉnh theo pháp luật về dân sự, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan. Việc cùng điều chỉnh một quan hệ pháp luật dẫn đến sự giao thoa, trùng lặp giữa các hệ thống pháp luật và phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng khi có sự khác biệt giữa các quy định, ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Theo quy định của Luật Đầu tư, sau khi lựa chọn được nhà đầu tư theo các hình thức (đấu thầu, đấu giá, chấp thuận nhà đầu tư) thì nhà đầu tư tiến hành triển khai dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đối với các dự án đầu tư kinh doanh lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu thì nhà đầu tư trúng thầu triển khai thực hiện dự án đầu tư cũng cần được đối xử bình đẳng như các nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc chấp thuận nhà đầu tư (không yêu cầu ký kết hợp đồng, chuyển nhượng dự án phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận).

Do vậy, việc áp dụng ký hợp đồng với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh và quy định điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư trong trường hợp đấu thầu là chưa bảo đảm nguyên tắc này.

2.7. Về kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu, hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị

a) Một số quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu còn chưa rõ ràng về tiêu chí xác định cũng như thẩm quyền, biện pháp xử lý; một số hành vi vi phạm mới phát sinh trong thời gian qua cần được bổ sung, cập nhật (như hành vi dàn xếp, thỏa thuận nâng khống giá gói thầu, dự toán gói thầu). Việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc cũng có thể hạn chế cơ hội cạnh tranh của nhà thầu, trong khi các hành vi vi phạm nghiêm trọng đã được xử lý theo pháp luật hình sự và pháp luật có liên quan.

b) Quá trình rà soát thực hiện Luật Đấu thầu cho thấy quy định về chuyển nhượng thầu còn bộc lộ một số bất cập, chưa thống nhất với pháp luật về xây dựng và chưa phù hợp với thực tiễn quản lý hợp đồng.

Theo pháp luật về xây dựng, việc sử dụng nhà thầu phụ được quản lý thông qua trách nhiệm của nhà thầu chính và sự chấp thuận của chủ đầu tư, không căn cứ vào tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ. Trong khi đó, Luật Đấu thầu hiện hành xác định hành vi chuyển nhượng thầu trên cơ sở tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ, dẫn đến việc nhà thầu phải xác định trước tỷ lệ này ngay từ khi dự thầu. Thực tiễn cho thấy phạm vi công việc của nhà thầu phụ nhiều trường hợp chỉ được xác định hoặc điều chỉnh trong quá trình thương thảo, thực hiện hợp đồng.

Do đó, việc xác định hành vi chuyển nhượng thầu chủ yếu dựa trên tỷ lệ hoặc giá trị phần công việc giao cho nhà thầu phụ có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất của việc kiểm soát chuyển nhượng thầu, đồng thời gây khó khăn cho nhà thầu và chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng.

c) Quy định giám sát hoạt động đấu thầu còn chồng chéo về trách nhiệm, thẩm quyền và nội dung, dẫn đến bên mời thầu, chủ đầu tư chịu sự giám sát của nhiều bên, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, gói thầu. Đồng thời, Luật Đấu thầu chưa quy định đầy đủ cơ chế kết nối, đồng bộ hệ thống thông tin, giám sát trên cơ sở dữ liệu và giám sát theo vụ việc, làm hạn chế hiệu quả giám sát, khả năng kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

d) Cơ chế giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu còn bộc lộ một số bất cập. Một số nhà thầu lợi dụng quyền kiến nghị để làm ảnh hưởng đến tiến độ lựa chọn nhà thầu; trong khi đó, trình tự, thủ tục giải quyết kiến nghị hiện hành còn chưa thực sự phù hợp, dẫn đến trong một số trường hợp chủ đầu tư phải tạm dừng quá trình lựa chọn nhà thầu để chờ kết quả giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị hoặc người có thẩm quyền, kéo dài thời gian ký kết và thực hiện hợp đồng.

Ngoài ra, các quy định về giải thích từ ngữ, trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu, đấu thầu trước cũng cần được rà soát để bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho thực tiễn triển khai.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích xây dựng Luật:

- Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, giải pháp đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số".

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu thầu; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu, dự án; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Quan điểm xây dựng Luật:

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật, phù hợp với các kết luận, nghị quyết của Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện thể chế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Xây dựng Luật theo hướng luật khung, chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, có tính nguyên tắc, ổn định về việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, chính sách ưu tiên, ưu đãi trong hoạt động đấu thầu, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư...; giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung thường xuyên biến động và mang tính kỹ thuật, đặc biệt là những nội dung quy định chi tiết về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư... để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời điều chỉnh theo yêu cầu thực tiễn.

- Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm và phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội; kế thừa và phát huy những quy định hiện hành đã được

thực tiễn chứng minh; nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

- Đổi mới phương thức quản lý hoạt động đấu thầu, chuyển trọng tâm từ quản lý quá trình sang quản lý chất lượng, hiệu quả và kết quả, sản phẩm đầu ra.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Ngày 31/7/2026, Bộ Tài chính đã có văn bản số 11453/BTC-QLĐT báo cáo Lãnh đạo Chính phủ về tình hình xây dựng Luật Đấu thầu (sửa đổi), trong đó đề nghị Lãnh đạo Chính phủ thống nhất việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với dự án này và đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật này theo trình tự, thủ tục rút gọn; giao Bộ Tài chính trình Chính phủ dự án Luật trong tháng 8/2026.

2. Ngày 31/7/2026, Bộ Tài chính đã có văn bản số 11460/BTC-QLĐT gửi dự thảo Luật lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, đồng thời có văn bản số 11452/BTC-QLĐT đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật này.

3. Ngày 10/8/2026, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7980/VPCP-CN thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc về việc thống nhất đề nghị của Bộ Tài chính báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi); Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Tài chính hoàn thiện trình Chính phủ trước ngày 21/8/2026 để Chính phủ kịp trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XVI.

4. Tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2026 (ngày 28/8/2026), Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật.

Tại Nghị quyết số 257/NQ-CP ngày 28/8/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2026, Chính phủ cơ bản thống nhất về xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

5. Ngày 17/8/2026, Bộ Tài chính có Tờ trình số 635/TTr-BTC đề xuất bổ sung Chương trình lập pháp năm 2026 đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi). Tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 03/9/2026, Chính phủ thống nhất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp, đồng thời soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn.

6. Ngày 04/9/2026 Chính phủ có Tờ trình số 657/TTr-CP gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026, đồng thời áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật này.

7. Ngày 14/9/2026, Bộ Tài chính có văn bản số 14379/BTC-QLĐT báo cáo Chính phủ về việc giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ và chỉ đạo của

Chính phủ tại Nghị quyết số 257/NQ-CP để hoàn thiện dự thảo Luật trình Quốc hội.

8. Tại Nghị quyết số 19/2026/UBTVQH16 ngày 18/9/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết nghị bổ sung dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Luật này điều chỉnh hoạt động lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức; nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đất đai, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải thực hiện theo pháp luật về đấu thầu; quản lý nhà nước về đấu thầu và trách nhiệm của các bên có liên quan trong hoạt động đấu thầu.

a) Đối tượng áp dụng:

Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hoặc không thuộc phạm vi điều chỉnh nhưng chọn áp dụng Luật.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Luật bao gồm 8 Chương và 60 Điều, cụ thể:

Chương I. Quy định chung

Chương II. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Chương III. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Chương IV. Mua sắm tập trung; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

Chương V. Hợp đồng

Chương VI. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu

Chương VII. Quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu

Chương VIII. Điều khoản thi hành

3. Những nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1.Các quy định được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về đấu thầu

- Phân định cụ thể các hoạt động đấu thầu, mua sắm thực hiện theo Luật này và theo pháp luật có liên quan, trong đó không áp dụng Luật này đối với hoạt động đấu thầu, mua sắm trong các lĩnh vực/vấn đề đặc thù như dầu khí, dự trữ, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, lựa chọn chủ đầu tư, đối tác thực hiện dự án đầu

tư kinh doanh, lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản... để tránh trùng lặp, chồng chéo, xung đột trong áp dụng pháp luật (khoản 2 Điều 1).

- Áp dụng Luật này để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất mà Luật Đất đai hoặc pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu phải lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu để phân định rõ trường hợp đấu giá, đấu thầu.

- Xác định rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này và các luật có liên quan để đảm bảo tính khả thi đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (Điều 3).

- Trao quyền chủ động cho chủ đầu tư trong việc quyết định hoạt động đấu thầu, mua sắm theo nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả (Điều 4).

3.2. Các quy định được sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu thầu

- Bổ sung quy định về chính sách và nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đấu thầu để xác định mục tiêu, định hướng chính sách trong các quy định cụ thể của Luật theo hướng thuận lợi nhất, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện (Điều 5).

- Áp dụng hình thức "nhà thầu quản lý" nhằm trao quyền chủ động cho nhà thầu trong quản lý, tổ chức thực hiện gói thầu nhưng phải bảo đảm trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ, chi phí, hiệu quả. Đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định các gói thầu, dự án được áp dụng hình thức nhà thầu quản lý (như dự án gói thầu quy mô đặc biệt lớn, có yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công phức tạp hoặc có yêu cầu về chuyển giao công nghệ lần đầu được áp dụng tại Việt Nam) để áp dụng thống nhất, bảo đảm tính khả thi (Điều 6).

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế ưu tiên, ưu đãi trong hoạt động đấu thầu đối với sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hàng hóa xuất xứ Việt Nam, sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa, người cao tuổi, các đối tượng khác theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước (Điều 9).

- Hoàn thiện quy định để ưu tiên tổ chức đấu thầu trong nước (Điều 10) nhằm góp phần hỗ trợ phát triển, nâng cao năng lực của doanh nghiệp Việt Nam theo hướng:

+ Ưu tiên đấu thầu trong nước; chỉ áp dụng đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu về nghiên cứu - phát triển hoặc ứng dụng hoặc chuyển giao hoặc đào tạo nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ chiến lược, công nghệ số mà cần có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài để nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án, đáp ứng yêu cầu hình thành chuỗi liên kết cung ứng toàn cầu; đối với các dự án đầu tư kinh doanh khác thì tổ chức đấu thầu trong nước.

+ Cho phép nhà thầu trong nước được sử dụng nhà thầu phụ hoặc nhà thầu phụ đặc biệt là nhà thầu nước ngoài để thực hiện phần công việc mà nhà thầu trong nước chưa thực hiện được hoặc cần chuyển giao công nghệ (quy định này được áp dụng đối với tất cả gói thầu, thay vì chỉ giới hạn đối với gói thầu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

+ Yêu cầu nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam ***và*** sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam để tạo cơ chế đủ mạnh thúc đẩy sự tham gia thực chất của doanh nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, góp phần đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, kinh nghiệm của nhà thầu nước ngoài.

- Bổ sung quy định cơ sở dữ liệu về giá (Điều 19) theo hướng tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu về giá với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (như hải quan, thuế…), làm cơ sở tham chiếu để xác định giá gói thầu phù hợp với điều kiện thực tế của thị trường, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, phòng ngừa tình trạng nâng khống, làm sai lệch giá gói thầu, đồng thời tạo cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý nhà nước về đấu thầu.

- Sửa đổi quy định để cho phép hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu của hàng hóa theo nhóm nhãn hiệu nhằm bảo đảm lựa chọn được hàng hóa đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tính năng kỹ thuật, công nghệ, tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng theo nhu cầu thực tế của chủ đầu tư, đồng thời vẫn bảo đảm cạnh tranh giữa các nhãn hiệu cùng nhóm (Điều 29).

- Bổ sung trường hợp áp dụng phương thức hai túi hồ sơ đối với gói thầu xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ để nâng cao chất lượng hoạt động lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực này, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có giải pháp tối ưu, công nghệ tiên tiến, hiện đại (Điều 23).

3.3. Các quy định được sửa đổi, bổ sung nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện dự án, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Đơn giản hóa các hình thức lựa chọn nhà thầu (Điều 20) theo hướng lược bỏ một số hình thức lựa chọn nhà thầu có quy trình thực hiện tương đồng để tích hợp vào một hình thức (như bỏ hình thức chào hàng cạnh tranh để tích hợp vào hình thức đấu thầu rộng rãi; bỏ hình thức mua sắm trực tiếp để tích hợp vào hình thức chỉ định thầu).

- Tiếp tục quy định tiêu chí cơ bản áp dụng hình thức chỉ định thầu, mở rộng trường hợp áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư công cần đẩy nhanh tiến độ; giao Chính phủ quy định thẩm quyền quyết định hạn mức áp dụng chỉ định thầu cho bộ, ngành, địa phương và quy định chi tiết trường hợp chỉ định thầu nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc thù của từng lĩnh vực.

- Phân định rõ căn cứ, điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo hướng tập trung xác định bản chất, đặc thù của gói thầu thay vì liệt kê cụ thể từng lĩnh vực, nhiệm vụ nhằm bao quát các trường hợp phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức lựa chọn nhà thầu. Đồng thời, chuyển gói thầu thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp từ cơ chế chỉ định thầu sang cơ chế lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để phù hợp với tính chất và yêu cầu đặc thù của dự án[5].

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện trường hợp áp dụng các hình thức đấu thầu hạn chế, đàm phán giá, đặt hàng, tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng trên cơ sở các quy định đã được áp dụng ổn định, phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và đang được quy định trong pháp luật chuyên ngành.

- Bổ sung một số hình thức lựa chọn nhà thầu mới nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù phát sinh trong thực tiễn hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm:

+ Hình thức đàm phán cạnh tranh được áp dụng đối với các gói thầu mà chủ đầu tư chưa thể xác định đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ hoặc giá gói thầu.

+ Hình thức chào giá trực tuyến được áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thông dụng, đơn giản, quy mô nhỏ. Quy định này được bổ sung trên cơ sở kế thừa quy định đã được áp dụng ổn định trong thực tiễn.

- Bổ sung trường hợp áp dụng hình thức đặt hàng đối với sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo pháp luật về công nghệ cao; hàng hoá, dịch vụ được đặt hàng để thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế[6], bảo đảm đồng bộ với pháp luật khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung nguyên tắc chủ đầu tư, người có thẩm quyền được tự quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh đáp ứng đồng thời các tiêu chí, điều kiện áp dụng nhiều hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 21, Điều 24).

- Về các hình thức lựa chọn nhà đầu tư (Điều 24): dự thảo Luật tiếp tục duy trì 04 hình thức lựa chọn nhà đầu tư gồm đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt do các hình thức này đang đang được áp dụng ổn định và chưa phát sinh các vướng mắc, khó khăn trên thực tiễn.

---

[5] Dự án cần triển khai ngay một số công việc trước, hoàn thiện thủ tục sau hoặc thực hiện theo phương thức vừa thiết kế vừa thi công khi chưa đủ cơ sở xác định tổng mức đầu tư, dự toán và giá gói thầu.

[6] Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" giao Đảng ủy Bộ Tài chính "Thể chế hoá đồng bộ cơ chế mua sắm công và Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế".

- Mở rộng trường hợp được áp dụng thủ tục đấu thầu trước đối với gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ của dự án nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (Điều 31).

- Bổ sung khái niệm mua sắm tập trung; mở rộng phạm vi áp dụng cách thức này đối với tất cả các hình thức lựa chọn nhà thầu khi đáp ứng đầy đủ điều kiện áp dụng của từng hình thức thay vì chỉ giới hạn áp dụng một số hình thức như đàm phán giá, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (Điều 35).

- Hoàn thiện các quy định về ký kết, thực hiện hợp đồng (các Điều từ 39 đến 45) theo hướng:

+ Chỉ quy định tại Luật này 04 nhóm nội dung liên quan đến việc ký kết, thực hiện hợp đồng, gồm: (i) nguyên tắc, điều kiện ký kết hợp đồng, (ii) loại hợp đồng, (iii) các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng và (iv) điều kiện sửa đổi hợp đồng. Đối với những nội dung khác, các bên được quyền thỏa thuận phù hợp với pháp luật dân sự, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

+ Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về cùng một vấn đề liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, trừ quy định về nội dung và điều kiện ký kết hợp đồng.

+ Không quy định bắt buộc phải ký kết hợp đồng đối với tất cả dự án đầu tư kinh doanh mà chỉ áp dụng thủ tục này đối với dự án có yêu cầu đặc thù về thi công xây dựng, quản lý vận hành công trình dự án và các yêu cầu khác về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư trong triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

+ Chỉnh lý quy định về loại hợp đồng, bổ sung gói thầu bảo hiểm tài sản được áp dụng loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm để bao quát các hợp đồng bảo hiểm theo pháp luật về bảo hiểm phát sinh trong thực tiễn khi triển khai dự án, dự toán mua sắm.

+ Bổ sung biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh theo hình thức ký quỹ.

+ Lược bỏ quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanhdo vấn đề này đã được quy định bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan.

- Đơn giản hóa, lược bỏ quy định và/hoặc thủ tục trung gian, không cần thiết, gồm:

+ Thủ tục sơ tuyển, mời quan tâm, lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

+ Lược bỏ phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ (đối với lựa chọn nhà thầu); phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn một túi hồ sơ (đối với lựa chọn nhà đầu tư).

+ Lược bỏ quy định gói thầu mua thuốc áp dụng phương thức hai túi hồ sơ để đồng bộ với quy định của pháp luật về y tế và đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu.

+ Lược bỏ quy định chủ đầu tư chỉ được quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền đối với các tình huống phức tạp (Điều 53).

+ Lược bỏ quy định cơ quan, tổ chức được tự quyết định mua sắm đối với hàng hóa, dịch vụ có giá bán do Nhà nước định giá cụ thể để quy định tại Nghị định về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ này (Điều 3).

3.4. Các quy định được sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; xử lý vi phạm, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu

- Hoàn thiện quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 15) theo hướng:

+ Bổ sung hành vi bị cấm đối với các cá nhân, tổ chức *dàn xếp, thỏa thuận nhằm nâng khống giá gói thầu, dự toán gói thầu*; *hành vi chia nhỏ dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích áp dụng hạn mức chỉ định thầu, hạn chế sự tham gia của các nhà thầu* để có cơ sở xử lý hành vi vi phạm đã phát sinh phổ biến trong thời gian qua.

+ Làm rõ các hành vi thông thầu, gian lận, không bảo đảm công bằng, minh bạch để bảo đảm đồng bộ với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và phù hợp với thực tiễn.

+ Chỉnh lý quy định về hành vi chuyển nhượng thầu để phản ánh đầy đủ bản chất của hành vi này, góp phần ngăn chặn hành vi lợi dụng danh nghĩa "nhà thầu phụ" để chuyển nhượng thầu trái phép[7], theo hướng: (i) thay thế hành vi "chuyển nhượng thầu" bằng hành vi "sử dụng thầu phụ bất hợp pháp"; (ii) làm rõ nội hàm của việc sử dụng nhà thầu phụ bất hợp pháp trên cơ sở xác định trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng; (iii) làm rõ hành vi nhà thầu giao trách nhiệm quản lý của mình theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác.

+ Bỏ quy định hành vi bị cấm đối với trường hợp nhà thầu đứng tên tham dự thầu gói thầu, dự án do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó để tránh trùng lặp với quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

[7] Nhà thầu chính sau khi trúng thầu giao lại phần lớn hoặc toàn bộ khối lượng công việc cho đơn vị khác thực hiện, hưởng chênh lệch phần trăm, trong khi hồ sơ vẫn thể hiện là nhà thầu chính đứng tên thi công, gây thất thoát và tiềm ẩn rủi ro chất lượng công trình

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế tài và thẩm quyền xử lý vi phạm (Điều 54) theo hướng:

+ Phân định rõ thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu; theo đó, người có thẩm quyền quyết định cấm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu; chủ đầu tư, bên mời thầu quyết định cấm nhà thầu;

+ Lược bỏ quy định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc để không hạn chế quá mức quyền tham gia hoạt động đấu thầu của nhà thầu, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, bình đẳng và khuyến khích cạnh tranh.

+ Bổ sung chế tài xử lý vi phạm trong đấu thầu, gồm: công khai thông tin vi phạm, đánh giá uy tín, khoá chức năng, tài khoản trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các biện pháp xử lý khác nhằm tăng tính răn đe và bảo đảm tính nghiêm minh, hiệu quả của pháp luật về đấu thầu.

- Hoàn thiện cơ chế giám sát hoạt động đấu thầu (Điều 56) theo hướng tăng cường giám sát thường xuyên dựa trên dữ liệu, thống kê, phân tích trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm; bổ sung cơ chế giám sát theo vụ việc, bảo đảm giám sát có trọng tâm, trọng điểm, theo kết quả đầu ra.

Đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế kiểm soát rủi ro tương ứng đối với các trường hợp luật đã trao quyền tự chủ cho chủ đầu tư hoặc quy định quy trình, thủ tục thông thoáng (như đặt hàng, chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt…), bảo đảm việc trao quyền gắn với trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm.

- Hoàn thiện cơ chế giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu (Điều 57) theo hướng chỉ giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thông qua chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc Hội đồng giải quyết kiến nghị, không giải quyết thông qua người có thẩm quyền; thay thế cơ chế giải quyết kiến nghị hồ sơ mời thầu bằng cơ chế làm rõ, tăng cường cảnh báo, giám sát và xử lý vi phạm thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để rút ngắn thời gian, giảm áp lực cho chủ đầu tư, bên mời thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu (các Điều từ 46 đến 51) nhằm xác định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, tổ chuyên gia... để các bên có liên quan thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của mình theo quy định của Luật này, đồng thời tạo cơ sở để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm hoạt động đấu thầu.

3.5. Các nội dung khác

a) Về giải thích từ ngữ (Điều 6)

- Thay khái niệm "đấu thầu" thành "hoạt động đấu thầu", đồng thời làm rõ Luật Đấu thầu điều chỉnh toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, ký kết, thực hiện hợp đồng.

- Chỉnh lý khái niệm "dự toán mua sắm" theo hướng làm rõ dự toán mua sắm bao gồm nguồn thu của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập "không hình thành dự án".

- Sửa đổi một số khái niệm để bảo đảm tính phù hợp, khả thi, đồng bộ với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như: bên mời thầu, cơ quan có thẩm quyền, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dự án đầu tư, hàng hóa, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu, người có thẩm quyền, nhà thầu phụ đặc biệt, xây lắp, nhà thầu, nhà thầu phụ...

- Lược bỏ một số khái niệm không cần thiết tại Luật và lồng ghép vào quy trình lựa chọn nhà thầu tại Nghị định như: danh sách ngắn, giá dự thầu, giá đề nghị trúng thầu, giá hợp đồng, thời điểm đóng thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

b) Bổ sung cụm từ "vật tư y tế" tại khoản 1 Điều 36 để bảo đảm phù hợp với pháp luật quản lý trang thiết bị y tế.

Ngoài ra, dự thảo Luật quy định nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung về tư cách hợp lệ, bảo đảm cạnh tranh, thông tin, chi phí, lưu trữ hồ sơ, ngôn ngữ, đồng tiền trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu, điều kiện năng lực đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định, thẩm quyền ban hành danh mục mua sắm tập trung, xét duyệt trúng thầu, quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu... (các Điều 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 18, 19, 30, 34, 35, 36, 37, 41, 44, 52, 53, 54, 55, 56, 57).

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân cấp, phân quyền

Dự thảo Luật không quy định thủ tục hành chính. Việc đánh giá thủ tục hành chính cụ thể sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật Đấu thầu.

5. Về quy định chuyển tiếp

Điều 60 Dự thảo Luật quy định chuyển tiếp áp dụng Luật này như sau:

a) Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, chủ đầu tư được điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt để thực hiện theo quy định của Luật này.

b) Các gói thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực

hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

c) Dự án đầu tư kinh doanh có hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức mời quan tâm, lựa chọn nhà đầu tư, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng chuyển tiếp đối với dự án đầu tư kinh doanh.

d) Hợp đồng mà nhà thầu trúng thầu vật tư, hóa chất có trách nhiệm cung cấp trang thiết bị y tế để sử dụng vật tư, hóa chất đó được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện trong thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật

Các nội dung tại dự thảo Luật không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không đặt ra các yêu cầu về việc phải bố trí nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Luật, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

Các nguồn kinh phí phát sinh để thi hành Luật sẽ được cân đối từ: nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật định bao gồm:

- Chính phủ ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định mới của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến hoàn thiện nội dung dự án Luật này để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (7) Báo cáo tình hình thi hành Luật Đấu thầu; (8) Các tài liệu khác có liên quan)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Lưu VT, CN (b).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(đã ký)

Ngô Văn Tuấn